

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày: 25-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Nghê**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Vũ Thị Đào**

2. Ông **Nguyễn Thành Thật**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thùy Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông **Danh Minh Phước** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/TLST-HS, ngày 21 tháng 02 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2020/QĐST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

HUỲNH HỒNG Q - sinh năm 1969. (Tên gọi khác là: Huỳnh Bá Q – sinh năm 1964)

Nơi sinh: Gò Quao – Kiên Giang. Nghề nghiệp: Buôn bán.

Nơi cư trú: khu phố Ph, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Hồng Ph (hy sinh năm 1967) và bà Nguyễn Thị P, Sinh năm: 1946; Họ tên vợ: Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1967; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo có 01 người con ruột sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không.

Huỳnh Hồng Q đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 07/11/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Phan Thị Kiều Ng – sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt)
HKTT: khu phố Ph, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
Chỗ ở hiện nay: số 67 Đ, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

2. Phan Kim B – sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố Ph, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

3. Nguyễn Văn C – sinh năm 1953 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố Ph, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Tấn Th – sinh năm 1976 (có mặt)

Trịnh Thị Y – sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố Ph, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Vi Kh – sinh năm 1954 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố Ph, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

3. Lâm Thị S – sinh năm 1934 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố Ph, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

4. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: số 02, Láng Hạ, quận Ba Đình, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chủ tịch hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn N – Giám Đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh Gò Quao, Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Ông Bùi Duy H – Phó giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank) chi nhánh huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

Địa chỉ: khu phố Ph, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2015 khi Huỳnh Hồng Q đang giữ chức vụ phó bí thư chi bộ kiêm trưởng khu phố Ph, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang, lúc này Huỳnh Hồng Q có giới thiệu cho một số người dân đến mua bán đất tại khu tái định cư thị trấn Gò Quao. Do có nhu cầu cần nhà ở nên chị Phan Thị Kiều Ng thông qua người thân đến gặp Huỳnh Hồng Q hỏi mua nền nhà khu tái định cư thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang thì Huỳnh Hồng Q cho biết hiện tại khu tái định cư bị cáo có nền nhà và đang cần bán. Ngày 22/10/2015 Huỳnh Hồng Q thỏa thuận đồng ý bán

cho chị Phan Thị Kiều Ng nền đất thổ cư Lô 2, nền số 9 diện tích là 90m² trong khu tái định cư thị trấn Gò Quao với giá tiền 72.000.000đ (Bảy mươi hai triệu đồng). Hai bên chỉ làm giấy tay, chưa lập hợp đồng chuyển nhượng theo quy định (Bút lục số 68, 76). Sau khi mua thửa đất trên chị Ng xây dựng nhà ở (không xin phép xây dựng) đến ngày 04/7/2017 chị Ng sang nhượng lại nhà và đất trên cho Trần Tấn Th, chị Trịnh Thị Y và bà làm giấy tay với giá 272.000.000đ (Hai trăm bảy mươi hai triệu đồng). Sau đó chị Ng yêu cầu Huỳnh Hồng Q làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Huỳnh Hồng Q nói “nếu làm giấy tờ sang tên cho anh Thành thì phải đóng tiền thêm 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Chị Ng đồng ý đưa thêm cho Huỳnh Hồng Q số tiền 7.000.000đ. Huỳnh Hồng Q nhận tiền và viết biên nhận bán nền, biên nhận làm giấy tờ chị Ng sang cho anh Trần Tấn Th. Sau khi nhận tiền xong Huỳnh Hồng Q không thực hiện như đã cam kết mà tránh né việc làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến tháng 11/2018 Huỳnh Hồng Q bỏ trốn khỏi địa phương thì chị Ng mới biết đã bị lừa đảo vì nền đất chị Ng mua thuộc quyền quản lý của Nhà nước nên làm đơn tố giác việc trên đến cơ quan điều tra. (Bút lục số 80, 81, 98, 99).

Quá trình điều tra Huỳnh Hồng Q còn khai nhận vào ngày 23/12/2013 bị cáo bán nền nhà do nhà nước cấp cho bà Lâm Thị S (Lô 2, nền 59) cho anh Phan Kim B với giá 51.500.000đ (Năm mươi một triệu năm trăm ngàn đồng). Bên cạnh đó vào ngày 09/5/2017 bị cáo còn thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản bán nền nhà đang thế chấp vay ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn chi nhánh Gò Quao từ ngày 11/10/2016 tọa lạc hẻm 77 đường Ngô Quyền thuộc khu phố Ph, TT G, huyện G, tỉnh Kiên Giang cho ông Nguyễn Văn C với giá bán tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng). (Bút lục số: 70-75).

Cơ quan điều tra phối hợp với Phòng tài nguyên môi trường, UBND thị trấn Gò Quao tiến hành xác định vị trí đất Huỳnh Hồng Q đã bán cho người bị hại Phan Thị Kiều Ng và Phan Kim B.

- Tại công văn số: 17/ PTNM-QLĐĐ ngày 11/9/2019 của Phòng tài nguyên môi trường huyện Gò Quao trả lời như sau:

+ Theo quy hoạch được phê duyệt, khu tái định cư thị trấn Gò Quao có tổng số 02 lô (Lô L1 và Lô L2) gồm 138 nền. Đến năm 2016 đã cấp 129 nền hiện còn 09 nền chưa giao cho người dân và đang thuộc quyền quản lý của nhà nước. Các nền cụ thể gồm: Lô L1 nền số: 39, 40, Lô 2 nền số: 01, 04, 05, 09, 10, 11, 12, 23, 56, 74, 75.

+ Theo sơ đồ quy hoạch Khu tái định cư thị trấn Gò Quao được phê duyệt, vị trí lô, nền ông Huỳnh Hồng Q bán cho bà Phan Thị Kiều Ng thuộc Lô L2, nền số 09. Hiện phần đất trên (Lô L2, nền số 09) chưa giao cho ai, đất do Nhà nước quản lý. (Bút lục số: 33-35).

+ Theo sơ đồ quy hoạch Khu tái định cư thị trấn Gò Quao được phê duyệt, vị trí lô, nền ông Huỳnh Hồng Q bán cho ông Phan Kim B (hiện nay ông B đã cất nhà ở năm 2015) là Lô 22 theo biên nhận mua bán ngày 23/12/2013 giữa ông Quang và ông B. Qua đối chiếu với sơ đồ quy hoạch Khu tái định cư thị trấn Gò Quao thì hiện nay không có Lô 22 nào trong Sơ đồ quy hoạch nền nêu trên. Nhưng qua kiểm thực địa ông B đã xây dựng nhà trên phần thửa đất này là nền số 59, Lô 2 (số nhà 40 mặt tiếp giáp đối diện với đường số 3 do ông B đã xây dựng nhà ở). Hiện nay nền số 59, Lô 2 này chưa thực hiện thủ tục chuyển nhượng cho ông B theo quy định; vì phần đất này là của bà Lâm Thị S đứng tên trong sổ hồ sơ địa chính nhưng chưa hoàn tất thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Sy. (Bút lục số: 42).

- Tại Công văn số 157/CV-UBND ngày 13/9/2014 của UBND TT Gò Quao về việc trả lời Công văn số 116/CSĐT-ĐTTH về việc cung cấp thông tin điều tra xử lý tội phạm xác định: Theo hồ sơ chỉnh lý biến động tại UBND. Ông Huỳnh Hồng Q hiện tại không có đứng tên lô đất nào trong khu tái định cư. (Bút lục số: 44).

- Tại công văn số 10/UBND-TNMT ngày 20/01/2020 của UBND huyện Gò Quao về việc phúc đáp Công văn số 07/CSĐT-KTTH ngày 03/01/2020 của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Gò Quao hướng xử lý 02 nền nhà (Lô L2 nền số 09, nền số 59) trong khu tái định cư là thu hồi nền Lô L2 nền số 09, nền số 59 giao trả lại nhà nước quản lý. (Bút lục số: 144, 145).

- Về vật chứng: Không

Tại phiên Tòa hôm nay bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất theo thỏa thuận tại cơ quan điều tra và đề nghị Tòa án ghi nhận như sau: Bị cáo Huỳnh Hồng Q tiếp tục bồi thường tiền nhà và đất còn lại cho chị Trịnh Thị Y, anh Trần Tấn Th, chị Phan Thị Kiều Ng số tiền 250.000.000 đ (hai trăm năm mươi triệu đồng); bồi thường cho bồi thường tiền nhà và đất cho anh Phan Kim B số tiền 131.500.000đ (Một trăm ba mươi một triệu, năm trăm ngàn đồng); bồi thường cho ông Nguyễn Văn C số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng); chị Trịnh Thị Y, anh Trần Tấn Th, chị Phan Thị Kiều Ng tự nguyện giao trả lại cho Nhà nước quản lý phần đất và tài sản trên đất thổ cư Lô 2, nền số 9, diện tích 90 m² trong khu tái định cư thị trấn Gò Quao; anh Phan Kim B giao trả lại cho Nhà nước quản lý phần đất và tài sản trên đất thổ cư Lô 2, nền số 59, diện tích 90 m² trong khu tái

định cư thị trấn Gò Quao. Ông Vi Kh tự nguyện trả cho bị cáo Huỳnh Hồng Q số tiền 5.000.000 đ (năm triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSND-GQ, ngày 20/02/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Huỳnh Hồng Q về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s,x khoản 1,2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Hồng Q từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Về trách nhiệm dân sự người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và bị cáo đã tự thỏa thuận về việc bồi thường trách nhiệm dân sự. Bị cáo Huỳnh Hồng Q đã bồi thường cho vợ chồng anh Trần Tấn Th số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) tiền mua bán đất và 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) tiền nhận làm giấy tờ, đồng thời bị cáo Huỳnh Hồng Q thỏa thuận tiếp tục bồi thường cho chị Phan Thị Kiều Ng; anh Trần Tấn Th, Trịnh Thị Y tổng số tiền là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng); bồi thường cho anh Phan Kim B số tiền 131.500.000đ (Một trăm ba mươi một triệu, năm trăm ngàn đồng); bồi thường cho ông Nguyễn Văn C số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) (Bút lục số: 137-140). Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gò Quao áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 127, 131 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Huỳnh Hồng Q bồi thường cho Phan Thị Kiều Ng; Trần Tấn Th, Trịnh Thị Y tổng số tiền nhà và đất là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng); bồi thường cho anh Phan Kim B số tiền nhà và đất 131.500.000đ (Một trăm ba mươi một triệu năm trăm ngàn đồng); bồi thường cho ông Nguyễn Văn C số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của ông Vi Kh trả cho bị cáo Huỳnh Hồng Q số tiền 5.000.000 đ (năm triệu đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phan Thị Kiều Ng, anh Trần Tấn Th, chị Trịnh Thị Y giao trả lại cho Nhà nước quản lý phần đất và tài sản trên đất thổ cư Lô 2, nền số 9, diện tích 90 m² trong khu tái định cư thị trấn Gò Quao; anh Phan Kim B giao trả lại cho Nhà nước quản lý phần đất và tài sản trên đất thổ cư Lô 2, nền số 59, diện tích 90 m² trong khu tái định cư thị trấn Gò Quao.

Đối với Vi Kh quá trình điều tra xác định ông Kh biết rõ mẹ ruột bà Lâm Thị S không đồng ý nhận nên nhà theo chế độ ưu đãi khi gia đình bị giải tỏa trắng để thực hiện dự án trung tâm thương mại thị trấn Gò Quao nhưng vì hám lợi nên đã cấu

kết với Huỳnh Hồng Q thực hiện hành vi làm giả hồ sơ và chữ ký của bà S xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng quy định tạo điều kiện cho Huỳnh Hồng Q thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản ông Phan Kim B. Tuy nhiên, hành vi của ông Kh thực hiện vào năm 2004 đến nay đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên Viện kiểm sát không truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: bị cáo **Huỳnh Hồng Q** thực hiện hành vi lừa đảo tại khu phố Ph, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết, xét xử của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao theo quy định tại Điều 268, 269 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị hại chị Phan Thị Kiều Ng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị S có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt chị Ng và bà S theo quy định tại Điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Hồng Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và nội dung bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSND-GQ, ngày 20/02/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi, biết rõ hành vi bán tài sản không thuộc quyền sở hữu của mình, dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì mục đích tham lam, tư lợi cá nhân, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội cho đến khi bị phát hiện và bắt giữ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại trực

tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, chiếm đoạt của nhiều vị hại với số tiền là 175.500.000 đ (một trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo Huỳnh Hồng Q theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về nhân thân: Huỳnh Hồng Q có nhân thân xấu, vào năm 1990 bị Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải xử phạt 36 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa và tội trốn khỏi nơi giam”.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Huỳnh Hồng Q có hơn 02 lần lừa đảo đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; cha bị cáo ông Huỳnh Hồng Ph là liệt sỹ hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị hại cũng có ý kiến xin giảm nhẹ cho bị cáo; bị cáo tự nguyện khắc phục một phần hậu quả bồi thường thiệt hại cho người bị hại, trong quá trình công tác bị cáo được tặng thưởng nhiều giấy khen có thành tích xuất sắc trong công tác nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử cân trừ tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự với 01 tình tiết tăng nặng của bị cáo. Như vậy bị cáo còn 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn cho bị cáo là phù hợp với chính sách khoan hồng của nhà nước.

Sau khi đã xem xét đầy đủ toàn diện, khách quan các tình tiết của vụ án, đối chiếu với quy định pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo Huỳnh Hồng Q một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo Huỳnh Hồng Q học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[7] **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 127, 131 Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo, bị hại và người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như sau: bị cáo Huỳnh Hồng Q bồi thường cho Phan Thị Kiều Ng; Trần Tấn Th, Trịnh Thị Y số tiền nhà và đất là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng); bồi thường cho anh Phan Kim B số tiền nhà và đất là 131.500.000đ (Một trăm ba mươi một triệu năm trăm ngàn đồng); bồi thường cho ông Nguyễn Văn C số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phan Thị Kiều Ng, anh Trần Tấn Th, Trịnh Thị Y giao trả lại cho Nhà nước quản lý phần đất và tài sản trên đất thổ cư Lô 2, nền số 9, diện tích 90 m² trong khu tái định cư thị trấn Gò Quao; anh Phan Kim B giao trả lại cho Nhà nước quản lý phần đất và tài sản trên đất thổ cư Lô 2, nền số 59, diện tích 90 m² trong khu tái định cư thị trấn Gò Quao.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Vi Kh trả cho bị cáo Huỳnh Hồng Q số tiền 5.000.000 đ (năm triệu đồng).

Đối với Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – chi nhánh huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang hiện đang khởi kiện bằng vụ kiện dân sự nên Tòa án tách ra giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

[8] **Án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo Huỳnh Hồng Q bị cáo phải nộp: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm do bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường trước khi mở phiên tòa. Nên căn cứ điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo Huỳnh Hồng Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 174 Bộ luật hình sự;

- **Tuyên bố:** Bị cáo Huỳnh Hồng Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s, x khoản 1,2 Điều 51, Điều 54, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Hồng Q: 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 07/11/2019.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 127, 131 Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như sau: bị cáo Huỳnh Hồng Q bồi thường cho Phan

Thị Kiều Ng; Trần Tấn Th, Trịnh Thị Y tổng số tiền nhà và đất là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng); bồi thường cho anh Phan Kim B số tiền nhà và đất là 131.500.000đ (Một trăm ba mươi một triệu năm trăm ngàn đồng); bồi thường cho ông Nguyễn Văn C số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phan Thị Kiều Ng, vợ chồng anh Trần Tấn Th giao trả lại cho Nhà nước quản lý phần đất và tài sản trên đất thổ cư Lô 2, nền số 9, diện tích 90 m² trong khu tái định cư thị trấn Gò Quao; anh Phan Kim B giao trả lại cho Nhà nước quản lý phần đất và tài sản trên đất thổ cư Lô 2, nền số 59, diện tích 90 m² trong khu tái định cư thị trấn Gò Quao.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Vi Kh trả cho bị cáo Huỳnh Hồng Q số tiền 5.000.000 đ (năm triệu đồng).

Kể từ ngày bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo không trả số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu lãi theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án;

Đối với Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – chi nhánh huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang hiện đang khởi kiện bằng vụ kiện dân sự nên Tòa án tách ra giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

- Về biện pháp tư pháp: Miễn xét

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo Huỳnh Hồng Q bị cáo phải nộp: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Huỳnh Hồng Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đặt hợp lệ./.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Công an huyện;
- Chi cục THA;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thành Nghê